

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Trần Văn Thạnh**.

2/ Bà: **Võ Ngọc Các**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch Quốc C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 20/12 đường T, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch P (chết) và bà Trần Thị Ngọc T; Có vợ và 01 người con, sinh năm 2007; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 23/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2008/HSST, đến ngày 06/1/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2017 cho đến nay; (có mặt).

** Những người bị hại:*

1. Ông **Võ Thành Q**, sinh năm 1986; Nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 38 đường số 3 Khu dân cư L, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi tạm trú: Số 65 đường số 3 Khu dân cư L, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 570/1 ấp Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thạch Quốc C, sinh năm 1987 là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, cho nên để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Cường đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 04/02/2017, C một mình đi bộ vào Khu dân cư L, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Với ý định như vậy, trước khi đi C chuẩn bị đem theo 01 cây kiếm cộng lực được sử dụng bằng hơi, có màu xanh đen, dài khoảng 40 cm được làm bằng kim loại, khi C đi đến trước nhà Số 38 đường Số 3, Khu dân cư L do anh Võ Thành Q là chủ sở hữu, C quan sát nhìn thấy nhà anh Q đã đóng cửa ngủ cho nên C đi ra phía sau nhà phát hiện có một cái kệ được làm bằng cây được dựng sát vào phía sau tường nhà của anh Q, lúc này C đứng lên cái kệ và dùng kiếm cộng lực cắt khung kim loại bảo vệ phía sau nhà, sau khi cắt khung kim loại xong thì C đột nhập vào nhà và mở cửa phía sau nhà để lên lầu và đi vào phòng ngủ của anh Q để tìm tài sản lấy trộm. Sau khi vào phòng ngủ C đã lấy trộm được tiền Việt Nam là 1.000.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 pro, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Rado và 01 sợi dây chuyền bạch kim. Sau khi lấy được tài sản thì C lấy tiền bỏ vào túi quần, còn các tài sản còn lại thì C bỏ vào bịch đen và tẩu thoát ra bên ngoài bằng đường đã đột nhập vào nhà của anh Q. C lấy 02 chiếc điện thoại di động bán cho một người đàn ông, không biết tên và địa chỉ cụ thể tại Phường 3, thành phố S được khoảng vài trăm ngàn đồng. Sau khi có tiền C đã sử dụng vào

mục đích tiêu xài cá nhân hết, đối với các tài sản còn lại do C không biết cách sử dụng và mở khóa không được, cho nên C đã đập và bỏ lại phía sau nhà của anh Q. Còn đối với anh Q sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL.ĐGTS ngày 03/6/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là: $01 \times 10.490.000\text{đ} \times 80\% = 8.392.000\text{đ}$; Một điện thoại di động hiệu OPPO F1 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là: $01 \times 3.290.000\text{đ} \times 80\% = 2.632.000\text{đ}$; Một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền là: $01 \times 6.990.000\text{đ} \times 60\% = 4.194.000\text{đ}$. Tổng cộng là 15.218.000đ.

Còn đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Rado và 01 sợi dây chuyền bạch kim. Do không có tài sản nên hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng không định giá tài sản được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/3/2017, C một mình đi bộ vào Khu dân cư L, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Với ý định như vậy, trước khi đi C chuẩn bị đem theo 01 cây kiếm cộng lực được sử dụng bằng hơi, có màu xanh đen, dài khoảng 40 cm được làm bằng kim loại, khi C đi đến trước nhà Số 65 đường Số 3 Khu dân cư L do anh Lê Minh H là chủ sở hữu, C quan sát nhìn thấy nhà anh H đã đóng cửa ngủ, cho nên C đi ra phía sau nhà dùng kiếm cộng lực cắt khung kim loại bảo vệ phía sau nhà, sau khi cắt khung bảo vệ xong thì C tiếp tục dùng kiếm cắt khung sắt cửa sổ phía sau nhà của ông H. Sau khi cắt xong thì C đột nhập vào nhà đi lên lầu và vào phòng ngủ của ông H tìm tài sản để lấy trộm. C đã lấy trộm được tiền Việt Nam là 1.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 9.7 inch. Sau khi lấy được tài sản thì C tẩu thoát ra bên ngoài bằng đường đã đột nhập vào nhà của anh H. C đã lấy số tiền trộm cắp được của anh H sử dụng vào mục đích mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, đối với các tài sản còn lại do C không biết cách sử dụng và sợ đem đi bán thì bị công an phát hiện, cho nên C đã đập và bỏ lại phía trước nhà của anh H. Còn đối với anh H sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL.ĐGTS ngày 02/6/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số

tiền là: $01 \times 15.490.000đ \times 80\% = 12.392.000đ$; Một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 9.7 inch đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền là: $01 \times 11.990.000đ \times 60\% = 7.194.000đ$. Tổng cộng là 19.586.000đ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/5/2017, C một mình đi bộ vào Khu dân cư L, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Với ý định như vậy, trước khi đi C chuẩn bị đem theo 01 cây kiếm cộng lực được sử dụng bằng hơi, có màu xanh đen, dài khoảng 40 cm được làm bằng kim loại, khi C đi đến trước nhà Số 19 đường Số 1 Khu dân cư L do anh Nguyễn Trường G là chủ sở hữu, lúc này trong nhà có anh Nguyễn Trung T và anh Nguyễn Bá D đang ngủ và trông coi nhà giúp cho anh G. C quan sát nhìn thấy nhà anh G đã đóng cửa ngủ, cho nên C đi đến một ngôi nhà đang xây dựng gần đó để đi lên sân thượng đi về hướng nhà của anh G. Nhưng khi đến nơi do trên sân thượng cho nên C không thể xuống phía dưới tầng lầu hai của ngôi nhà. Lúc này, C quay lại ngôi nhà đang xây dựng lấy 01 sợi dây lược có chiều dài khoảng 4.1m, C cầm sợi dây đi đến sân thượng nhà của anh G và buộc sợi dây vào trụ bê tông sau đó C đu dây xuống lầu hai của ngôi nhà. Sau khi xuống được thì C để bề cửa kính và dùng tay mở khóa cửa đột nhập vào nhà, C đi xuống tầng trệt của ngôi nhà thì nhìn thấy anh T và anh D đang ngủ, cho nên C đã lục tìm tài sản để lấy trộm, C đã lấy được tài sản là số tiền Việt Nam 1.070.000đ và 01 điện thoại di động hiệu VEGA của anh T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime của anh D. Sau khi lấy được tài sản thì C tẩu thoát ra bên ngoài bằng đường đã đột nhập vào nhà của anh G. C đã lấy số tiền trộm cắp được của anh T sử dụng vào mục đích mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Còn đối với anh T và anh D sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Đến ngày 19/5/2017, C đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tự thú về hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp lại 02 chiếc điện thoại di động mà C đã lấy trộm của anh T và anh D.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL.ĐGTS ngày 24/5/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, Mobile Phone, Model SM-G531H/DS, màu xám đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 48%, với số tiền là: $01 \times 3.090.000đ \times 48\% = 1.483.200đ$; Một điện thoại di động hiệu VEGA, Mobile-IM-A860K, màu trắng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền là: $01 \times 2.000.000đ \times 50\% = 1.000.000đ$. Tổng cộng là 2.483.200đ.

Tại Cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đều không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm động lực sử dụng bằng hơi, màu xanh đen dài 40cm được làm bằng kim loại; 01 sợi dây luộc màu trắng; 01 ổ khóa màu đen.

Tại phiên tòa, do những người bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của những người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì những người bị hại đều khai nhận tài sản của những người bị hại là do bị cáo lấy trộm. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, những người bị hại ông Võ Thành Q, ông Lê Minh H, ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Bá D vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì những người bị hại đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người bị hại.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Quốc C đã khai nhận:

Do bị cáo là người nghiện ma túy lại không có nghề nghiệp ổn định vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2017 đến ngày 18/5/2017, bị cáo đột nhập vào Khu dân cư L thuộc Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhiều lần lấy trộm tài sản của những người bị hại. Cụ thể, bị cáo đã lấy trộm được 05 điện thoại di động các loại, 02 máy tính bảng và số tiền Việt Nam là 3.570.000đ, tài sản có được bị cáo tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Thạch Quốc C lợi dụng đêm khuya mọi người ngủ say, bị cáo đã lén lút nhiều lần lấy trộm tài sản của những người bị hại gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 9.7 inch, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, 01 điện thoại di động hiệu VEGA. Qua định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại có giá trị là 38.287.200đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 41.857.200đ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng, vì trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2017 đến ngày 18/5/2017, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội

thuộc trường hợp nhiều lần và vào ngày 23/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2008/HSST, đến ngày 06/1/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động cho những người bị hại ông T và ông D để khắc phục hậu quả; bị cáo là người là người dân tộc Khmer có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án như sau: Đối với 01 cây kiếm động lực, 01 sợi dây lược và 01 ổ khóa màu đen là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và xử lý vật chứng như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Thạch Quốc C 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Võ Thành Q, ông Lê Minh H, ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Bá D không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm động lực sử dụng bằng hơi, màu xanh đen dài 40cm được làm bằng kim loại; 01 sợi dây lược màu trắng; 01 ổ khóa màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

